

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN GÒ VẤP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/2011/QĐ-UBND

Gò Vấp, ngày 30 tháng 11 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH**Ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại quận Gò Vấp****ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003; Nghị quyết số 725/2009/UBTVQH12 ngày 16 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XII về điều chỉnh nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và quy định nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Ủy ban nhân dân huyện, quận, phường nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 02/2011/TT-BNV ngày 24 tháng 01 năm 2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 58/2011/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ quận Gò Vấp tại Tờ trình số 358/TTr-PNV ngày 24 tháng 11 năm 2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại quận Gò Vấp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 07 ngày kể từ ngày ký; thay thế Quyết định số 22/2006/QĐ-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2006, Quyết định số 4709/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2009 của Ủy ban nhân dân quận và những quy định trước đây trái với Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, Trưởng Phòng Nội vụ, thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 16 phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hồng

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN GÒ VẤP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về công tác thi đua, khen thưởng tại quận Gò Vấp
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 03/2011/QĐ-UBND
ngày 30 tháng 11 năm 2011 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp)*

Chương I **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

Bao gồm tất cả các tổ chức, tập thể, cá nhân có thành tích và công lao đóng góp trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ và phát triển quận Gò Vấp trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng đều được Ủy ban nhân dân quận xét khen thưởng hoặc đề nghị lên cấp trên xét khen thưởng.

Điều 2. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Công tác thi đua được thực hiện theo nguyên tắc tự nguyện, tự giác, công khai, đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển. Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào phong trào thi đua và đăng ký thi đua.

2. Công tác khen thưởng thực hiện trên nguyên tắc chính xác, dân chủ, công khai, công bằng và kịp thời.

3. Căn cứ thành tích đạt được, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp, các ngành xem xét và đề nghị khen thưởng phù hợp (thành tích đến đâu khen thưởng đến đó). Mỗi hình thức khen thưởng có thể được xét tặng nhiều lần cho một đối tượng, không nhất thiết hình thức khen thưởng lần sau phải cao hơn hình thức khen thưởng lần trước. Chú ý khen thưởng tập thể nhỏ và cá nhân là chính, khen thưởng ở cấp cơ sở nhiều hơn cấp trên, người lao động trực tiếp nhiều hơn cán bộ quản lý.

Điều 3. Nhiệm vụ của công tác thi đua, khen thưởng

1. Công tác thi đua, khen thưởng phải nhằm đáp ứng yêu cầu khẳng định, ghi nhận, đánh giá thành tích thi đua của các tập thể và cá nhân trong các phong trào thi đua, phong trào hành động cách mạng trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và

địa phương; khen thưởng phải đúng đối tượng, chính xác, kịp thời, có tác dụng động viên và nêu gương.

2. Công tác khen thưởng phải gắn liền với kết quả đạt được trong các phong trào thi đua; khắc phục tình trạng khen thưởng tràn lan, mất cân đối giữa các lĩnh vực và các đơn vị. Để khắc phục tình trạng xin, cho không đúng tiêu chuẩn trong khen thưởng; cần chú trọng thực hiện việc cấp trên chủ động xem xét, đánh giá và khen thưởng thành tích cho các cá nhân, đơn vị trực thuộc. Các cơ quan, đơn vị, cá nhân phát hiện những trường hợp có thành tích xứng đáng, phải có trách nhiệm báo cáo thành tích và kết quả cho cấp có thẩm quyền xét khen thưởng.

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các ngành, các cấp, có trách nhiệm tổ chức, xây dựng, chỉ đạo phong trào thi đua, tổ chức thực hiện giao ước thi đua giữa các cụm thi đua, khối thi đua; tổ chức phát động thi đua, đăng ký giao ước thi đua ở cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý, gắn với nhiệm vụ, công tác được giao. Theo năm kế hoạch và từng đợt thi đua, đợt vận động, lãnh đạo các ngành, các cấp phải có trách nhiệm xem xét, đánh giá, sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua để xét chọn những tập thể và cá nhân trong đơn vị đã lập thành tích, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ để kịp thời biểu dương khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên xét khen thưởng, chú trọng công tác phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân rộng điển hình tiên tiến.

4. Các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội phải có trách nhiệm phát hiện, xem xét các tập thể, cá nhân có thành tích để kịp thời động viên, khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên xét khen thưởng. Không bỏ sót tập thể, cá nhân có thành tích; không khen thưởng những tập thể, cá nhân không có thành tích hoặc chưa đủ thành tích, điều kiện để khen thưởng.

5. Các cơ quan thông tin có trách nhiệm thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, nêu gương các điển hình tiên tiến, người tốt, việc tốt, cổ động phong trào thi đua, khen thưởng.

Chương II

TỔ CHỨC THI ĐUA

Điều 4. Tổ chức thi đua

1. Hình thức thi đua gồm có thi đua thường xuyên và thi đua theo đợt (thi đua theo chuyên đề):

a) Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể để tổ chức phát động, nhằm thực hiện tốt nhất công

việc hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm của cơ quan, đơn vị. Thi đua thường xuyên áp dụng giữa các cá nhân trong một tập thể, các tập thể trong cùng một đơn vị, hoặc giữa các đơn vị có chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc giống nhau hoặc gần giống nhau.

Thi đua thường xuyên được tổ chức theo khối, cụm thi đua để ký kết giao ước thi đua. Đầu năm đơn vị thực hiện việc đăng ký giao ước thi đua giữa các cá nhân, tập thể. Kết thúc năm công tác (hoặc năm học đối với ngành giáo dục và đào tạo), đơn vị tiến hành tổng kết và bình xét các danh hiệu thi đua; những cá nhân, tập thể có đăng ký thi đua thì mới được bình xét danh hiệu thi đua.

b) Thi đua theo đợt (hoặc thi đua theo chuyên đề) được phát động khi xác định rõ mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu và thời gian, nhằm thực hiện tốt những nhiệm vụ trọng tâm được xác định trong khoảng thời gian nhất định hoặc tập trung hoàn thành nhiệm vụ có tính chất chuyên môn để thực hiện những công việc khó khăn, những việc còn yếu kém.

Khi tiến hành sơ, tổng kết đợt hoặc chuyên đề thi đua chủ yếu thực hiện hình thức khen thưởng của cấp phát động thi đua (giấy khen). Trường hợp sơ, tổng kết đợt hoặc chuyên đề thi đua có thời gian từ 01 năm trở lên, đơn vị chủ trì phát động thi đua lựa chọn những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc đề nghị cấp trên khen thưởng.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ mục tiêu, phạm vi, đối tượng thi đua, đề ra các chỉ tiêu và nội dung thi đua cụ thể, phù hợp với thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương và có tính khả thi.

Tổng kết phong trào thi đua phải đánh giá đúng kết quả, tác dụng, những tồn tại, hạn chế và rút ra những bài học kinh nghiệm trong việc tổ chức phong trào thi đua; công khai lựa chọn, bình xét danh hiệu thi đua, khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu xuất sắc. Tổ chức tuyên truyền phổ biến các sáng kiến, kinh nghiệm để mọi người học tập và nhân rộng các gương điển hình tiên tiến.

3. Tổ chức, đánh giá, chấm điểm thi đua:

a) Các Cụm thi đua tổ chức ký kết giao ước thi đua từ đầu năm. Cuối năm, các Cụm thi đua tổ chức họp đánh giá kết quả giao ước thi đua đã thực hiện trong năm.

b) Các phòng, ban, đoàn thể quận có các lĩnh vực hoạt động ở các phường phải xây dựng và phổ biến công khai các nội dung, tiêu chí, thang điểm thi đua. Đồng thời tổ chức đánh giá, phân loại, chấm điểm thi đua các phường theo thang điểm chấm thống nhất là 100 điểm.

c) Các phường có trách nhiệm nhận xét, đánh giá vai trò quản lý, điều hành hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ của các phòng, ban, đoàn thể quận đối với các phường theo thang điểm thống nhất là 100 điểm.

d) Kết quả chấm điểm thi đua gửi đến Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận chậm nhất là ngày 15 tháng 11 hàng năm.

Các phòng, ban, đoàn thể quận và các phường có trách nhiệm giải đáp, trả lời công khai về kết quả chấm điểm thi đua trong Hội nghị xét thi đua hàng năm.

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận căn cứ vào số điểm của các phòng, ban, đoàn thể quận và các phường chấm (tham khảo kết quả đánh giá thi đua của các Cụm) để làm cơ sở đánh giá và xét thi đua hàng năm.

Điều 5. Chia Cụm thi đua

Các đơn vị thuộc quận được chia thành 8 Cụm thi đua, gồm:

1. Khối các ban xây dựng Đảng:

Cụm thi đua 1: Văn phòng Quận ủy, Ban Tổ chức Quận ủy, Ban Dân vận Quận ủy, Ban Tuyên giáo Quận ủy, Ủy ban Kiểm tra Quận ủy.

2. Khối Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các Đoàn thể:

Cụm thi đua 2: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận, Hội Cựu Chiến binh quận, Hội Nông dân quận, Hội Liên hiệp Phụ nữ quận, Hội Chữ Thập đỏ quận, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh quận.

3. Khối cơ quan quản lý hành chính nhà nước:

Cụm thi đua 3: Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, Phòng Nội vụ, Phòng Tư pháp, Thanh tra, Phòng Kinh tế, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Cụm thi đua 4: Phòng Văn hóa và Thông tin, Phòng Lao động Thương binh và Xã hội, Phòng Y tế, Phòng Quản lý Đô thị, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất, Thanh tra Xây dựng.

4. Khối phường:

Cụm thi đua 5: Phường 1, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9.

Cụm thi đua 6: Phường 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17.

5. Khối doanh nghiệp và các đơn vị sự nghiệp:

Cụm thi đua 7: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Dịch vụ Công ích,

Nông trường Duyên Hải, Ban Quản lý các chợ: Gò Vấp, An Nhơn, Xóm Mới, Hạnh Thông Tây, Tân Sơn Nhất.

Cụm thi đua 8: Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng Công trình, Ban Quản lý Công viên Văn hoá, Ban Bồi thường Giải phóng Mặt bằng, Trung tâm Văn hóa, Trung tâm Thể dục Thể thao, Trung tâm Y tế dự phòng, Bệnh viện Gò Vấp, Trường Trung cấp nghề Quang Trung, Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị, Nhà thiếu Nhi.

Điều 6. Nội dung tổ chức phong trào thi đua Khổi Phường

1. Nội dung 1 - Kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý kinh tế:

a) Công tác quản lý Nhà nước trên lĩnh vực kinh tế: công tác quản lý các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn; công tác quản lý, cấp phép loại hình kinh doanh nhà cho thuê ở; kết quả thực hiện công tác quản lý các ngành nghề kinh doanh nhạy cảm để phát sinh tệ nạn xã hội theo quy hoạch đã được duyệt.

b) Công tác thu ngân sách Nhà nước so với kế hoạch được giao và so với năm trước: thu thuế; thu khác; công tác quyết toán ngân sách; tình hình thực hiện chống lãng phí, thực hành tiết kiệm trong sử dụng ngân sách.

2. Nội dung 2 - Kết quả hoạt động quản lý đô thị:

a) Công tác quản lý qui hoạch và thực hiện qui hoạch, gồm: quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000.

b) Kết quả quản lý về xây dựng: tình hình chấp hành pháp luật trong xây dựng tại địa phương (cấp giấy phép xây dựng, sửa chữa, tổng số diện tích xây dựng mới, tăng giảm so với năm trước). Hạn chế, ngăn chặn được tình hình xây dựng không phép, sai phép, phối hợp chặt chẽ với ban, ngành, đoàn thể liên quan tổ chức tuyên truyền, thực hiện các quy định về quản lý xây dựng.

c) Kết quả thực hiện về công tác Tài nguyên - Môi trường.

d) Kết quả thực hiện công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở.

e) Kết quả vận động nhân dân thực hiện đầu tư nâng cấp, mở rộng hẻm theo phân công quản lý và thực hiện chỉ tiêu mở rộng hẻm dưới 2m.

g) Kết quả công tác quản lý vệ sinh môi trường: công tác khắc phục, ngăn chặn ô nhiễm môi trường, giải quyết vấn đề rác, phong trào Xanh - Sạch - Đẹp.

3. Nội dung 3 - Kết quả chăm lo, phát triển đời sống văn hoá, xã hội:

a) Tình hình thực hiện công tác giáo dục, gồm: tỉ lệ % huy động trẻ 05 tuổi ra

lớp, tỉ lệ % huy động trẻ 06 tuổi vào lớp 1; kết quả phổ cập giáo dục bậc Trung học phổ thông; vấn đề xã hội hoá giáo dục, quản lý hành chính Nhà nước về giáo dục (công tác quản lý các cơ sở mầm non ngoài công lập...).

b) Tình hình thực hiện 10 chuẩn Quốc gia về Trạm y tế phường; Kết quả tiêm chủng mở rộng, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em, công tác quản lý bệnh xã hội, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Công tác quản lý hành chính Nhà nước về hành nghề y dược tư nhân, vệ sinh an toàn thực phẩm.

c) Công tác dân số, gia đình và trẻ em bao gồm nội dung: thực hiện công tác quản lý dân số; thực hiện quyền trẻ em, chú ý đối tượng trẻ có hoàn cảnh đặc biệt. Tập trung giải quyết tình trạng trẻ em lang thang, trẻ bị xâm hại, trẻ nghiện ma túy và trẻ phạm pháp; kết quả thực hiện các biện pháp tránh thai hiện đại và công tác truyền thông sức khỏe sinh sản.

d) Tình hình xây dựng phát triển văn hoá cơ sở, gồm: xây dựng phong trào văn hoá, văn nghệ quần chúng, kết quả vận động xây dựng đời sống văn hoá trên địa bàn dân cư, thực hiện nếp sống văn minh đô thị. Công tác quản lý hành chính Nhà nước trên lĩnh vực Văn hóa Thông tin - Thể thao.

e) Hoạt động thể dục thể thao, rèn luyện sức khỏe về số lượng và chất lượng vấn đề xã hội hóa thể dục thể thao, kết quả tổ chức, tham gia các hoạt động thể thao.

g) Về các mặt công tác xã hội, gồm: Công tác chăm lo cho các đối tượng chính sách, xây dựng nhà tình thương; thực hiện các chỉ tiêu về giải quyết việc làm; kết quả thực hiện chương trình xóa đói giảm nghèo; chăm lo các đối tượng xã hội; công tác quản lý các cơ sở dịch vụ việc làm; kết quả thực hiện tiếp nhận và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện.

4. Nội dung 4 - Kết quả công tác quốc phòng, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; chấp hành Pháp luật:

a) Thực hiện Chương trình 3 giảm: các hoạt động ngăn chặn, đẩy lùi, tấn công tội phạm và các tệ nạn xã hội nhất là ma túy, mại dâm, tội phạm hình sự trong thực hiện mục tiêu “3 giảm” của thành phố; tỷ lệ giảm các loại tội phạm hình sự, ma túy và mại dâm.

b) Công tác an ninh, trật tự: công tác quản lý Nhà nước về an ninh trật tự ở các khu dân cư, quản lý nhà cho thuê ở trên địa bàn phường và các ngành nghề kinh doanh có điều kiện; công tác giữ gìn trật tự lề đường, kéo giảm ùn tắc giao thông và tai nạn giao thông, phòng chống đua xe trái phép; công tác phòng cháy, chữa cháy ở các khu dân cư và trong các cơ quan, doanh nghiệp; công tác xây dựng lực lượng

Công an, vững mạnh, trong sạch; phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc và công tác quản lý địa bàn dân cư.

c) Về công tác Quân sự địa phương: công tác tổ chức, tham gia diễn tập phòng thủ; công tác xây dựng, huấn luyện lực lượng; thực hiện chỉ tiêu giao quân nghĩa vụ quân sự; công tác hậu phương, quân đội.

d) Hoạt động tư pháp: kết quả công tác tuyên truyền và giáo dục pháp luật trong nội bộ và trong nhân dân; hoạt động thi hành án dân sự với mức dưới 500.000 đồng theo phân cấp.

e) Kết quả thực hiện công tác Thanh tra nhân dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

5. Nội dung 5 - Công tác xây dựng chính quyền, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, thống kê và công tác Thi đua - Khen thưởng:

a) Có kế hoạch, chương trình công tác cụ thể, triển khai đầy đủ, kịp thời và kết quả thực hiện những chỉ đạo tập trung của Ủy ban nhân dân quận.

b) Tình hình sắp xếp tổ chức bộ máy và công tác qui hoạch, đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức; xây dựng và quản lý đội ngũ công chức.

c) Tình hình thực hiện và hiệu quả công tác cải cách hành chính theo mô hình “một cửa”;

d) Tình hình và hiệu quả thực hiện qui chế dân chủ ở cơ sở.

e) Tình hình thực hiện chế độ thông tin, báo cáo phục vụ kịp thời cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo ở địa phương và yêu cầu của Quận. Thực hiện tốt ứng dụng công nghệ thông tin vào việc sử dụng, khai thác thông tin trên mạng LAN và mạng Internet.

g) Dự hợ đầy đủ và đúng thành phần theo thư triệu tập của Ủy ban nhân dân quận.

h) Có kế hoạch phát động và hưởng ứng thi đua thường xuyên theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân quận; có đăng ký và tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá, bình chọn thi đua, khen thưởng; phổ biến gương điển hình kịp thời; tạo được phong trào thi đua liên tục, rộng, mạnh; Công tác lập hồ sơ, thủ tục đề nghị xét khen thưởng.

6. Nội dung 6 - Công tác xây dựng Đảng:

a) Hoạt động của Đảng ủy, Chi bộ khu phố.

b) Công tác tổ chức.

- b) Công tác Tuyên giáo.
- c) Công tác Kiểm tra.
- d) Công tác Dân vận.

7. Nội dung 7 - Hoạt động của các đoàn thể:

Đánh giá hoạt động và các phong trào quần chúng của các đoàn thể chính trị xã hội theo chức năng và nhiệm vụ được giao trong năm; kết quả phát triển đoàn viên, hội viên trong năm tăng, giảm so với năm trước, đánh giá phân loại chất lượng các tổ chức đoàn thể ở cơ sở.

Điều 7. Nội dung tổ chức phong trào thi đua Khôi các Ban xây dựng Đảng

1. Nội dung 1 - Kết quả thực hiện nhiệm vụ, chỉ tiêu, kế hoạch được giao (Quận ủy, các Ban xây dựng Đảng Thành ủy):

a) Kết quả thực hiện nhiệm vụ, chỉ tiêu.

b) Công tác phối, kết hợp với các Ban xây dựng Đảng trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

2. Nội dung 2 - Công tác tham mưu, giúp việc cho Quận ủy về lĩnh vực công tác chuyên môn:

a) Công tác nghiên cứu, đề xuất với Quận ủy về chủ trương, biện pháp xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở Đảng về lĩnh vực chuyên môn.

b) Công tác sơ, tổng kết chuyên đề và công tác chuyên môn.

3. Nội dung 3 - Công tác quản lý cơ sở theo lĩnh vực chuyên môn phụ trách:

a) Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra công tác chuyên môn đối với các Chi, Đảng bộ cơ sở.

b) Công tác thống kê, tổng hợp quản lý về chuyên môn đối với các Chi, Đảng bộ cơ sở.

4. Nội dung 4 - Công tác xây dựng đơn vị:

a) Công tác sắp xếp bộ máy tổ chức và công tác quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức.

b) Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

5. Nội dung 5 - Thực hiện chế độ thông tin báo cáo, hội họp và công tác thi đua:

a) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo.

b) Thực hiện chế độ hội họp.

c) Công tác thi đua.

6. Nội dung 6 - Xây dựng Chi bộ trong sạch vững mạnh, hoạt động đoàn thể:

a) Xây dựng Chi bộ trong sạch vững mạnh.

b) Hoạt động đoàn thể.

Điều 8. Nội dung tổ chức phong trào thi đua Khôi Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể

1. Nội dung 1 - Kết quả thực hiện nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch được giao:

a) Kết quả phát triển đoàn viên, hội viên trong năm tăng giảm so với năm trước.

b) Công tác xây dựng tổ chức đoàn thể ở cơ sở.

2. Nội dung 2 - Kết quả công tác chỉ đạo, kiểm tra, phối hợp, hướng dẫn, giúp đỡ các phường và các phòng, ban liên quan thực hiện nhiệm vụ chuyên môn thuộc lĩnh vực đoàn thể phụ trách.

3. Nội dung 3 - Công tác xây dựng đơn vị, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, thống kê và công tác Thi đua - Khen thưởng:

a) Tình hình sắp xếp tổ chức bộ máy và công tác qui hoạch, đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức; xây dựng và quản lý đội ngũ cán bộ, công chức.

b) Tình hình và hiệu quả thực hiện qui chế dân chủ ở cơ sở.

c) Tình hình quản lý sử dụng ngân sách, chống lãng phí, thực hành tiết kiệm.

d) Tình hình thực hiện chế độ thông tin, báo cáo phục vụ kịp thời cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo ở địa phương và yêu cầu của Quận. Thực hiện tốt ứng dụng công nghệ thông tin vào việc sử dụng, khai thác thông tin trên mạng LAN và mạng Internet.

e) Dự họp đầy đủ và đúng thành phần theo thư triệu tập của Quận ủy và Ủy ban nhân dân quận.

g) Có kế hoạch phát động và hưởng ứng thi đua thường xuyên theo chỉ đạo của Quận ủy và Ủy ban nhân dân quận; có đăng ký và tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá, bình chọn thi đua, khen thưởng; phổ biến gương điển hình kịp thời; tạo được phong trào thi đua liên tục, rộng, mạnh; Công tác lập hồ sơ, thủ tục đề nghị xét khen thưởng.

4. Nội dung 4 - Công tác xây dựng Đảng, hoạt động đoàn thể:

Đánh giá hoạt động của Chi bộ và các phong trào của các đoàn thể theo chức năng và nhiệm vụ được giao trong năm.

- a) Xây dựng Chi bộ trong sạch vững mạnh.
- b) Công đoàn.
- c) Đoàn Thanh niên.
- d) Phụ nữ.

Điều 9. Nội dung tổ chức phong trào thi đua Khôi phòng ban Chính quyền Quận

1. Nội dung 1 - Kết quả thực hiện nhiệm vụ chỉ tiêu, kế hoạch được giao (Quận, ngành dọc thành phố).

2. Nội dung 2 - Công tác quản lý Nhà nước theo ngành, lĩnh vực phụ trách; công tác chỉ đạo, kiểm tra, phối hợp, hướng dẫn, giúp đỡ các phường và các phòng, ban liên quan thực hiện nhiệm vụ chuyên môn thuộc lĩnh vực ban, ngành, đoàn thể phụ trách.

3. Nội dung 3 - Công tác tham mưu cho Quận ủy, Ủy ban nhân dân quận xây dựng các văn bản chỉ đạo của Quận ủy, Ủy ban nhân dân quận liên quan đến lĩnh vực của ban, ngành, đoàn thể kịp thời, bảo đảm chất lượng. Khi đã có văn bản của Quận ủy, Ủy ban nhân dân quận, việc triển khai thực hiện kịp thời, đạt hiệu quả.

4. Nội dung 4 - Công tác xây dựng các chuyên đề phục vụ các chủ trương, các giải pháp lớn của Quận thuộc lĩnh vực của đơn vị phụ trách hoặc theo yêu cầu của Quận.

5. Nội dung 5 - Công tác xây dựng đơn vị, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, thống kê và công tác Thi đua - Khen thưởng:

a) Tình hình sắp xếp tổ chức bộ máy và công tác qui hoạch, đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức; xây dựng và quản lý đội ngũ cán bộ, công chức.

b) Tình hình và hiệu quả thực hiện qui chế dân chủ ở cơ sở.

c) Tình hình quản lý sử dụng ngân sách, chống lãng phí và thực hành tiết kiệm.

d) Tình hình thực hiện chế độ thông tin, báo cáo phục vụ kịp thời cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo ở địa phương và yêu cầu của Quận. Thực hiện tốt ứng dụng công nghệ thông tin vào việc sử dụng, khai thác thông tin trên mạng LAN và mạng Internet.

e) Dự hợ đầy đủ và đúng thành phần theo thư triệu tập của Ủy ban nhân dân quận.

g) Có kế hoạch phát động và hưởng ứng thi đua thường xuyên theo chỉ đạo của

Ủy ban nhân dân quận; có đăng ký và tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá, bình chọn thi đua, khen thưởng; phổ biến gương điển hình kịp thời; tạo được phong trào thi đua liên tục, rộng, mạnh; Công tác lập hồ sơ, thủ tục đề nghị xét khen thưởng.

6. Nội dung 6 - Công tác xây dựng Đảng, hoạt động đoàn thể:

Đánh giá hoạt động của Chi bộ và các phong trào của các đoàn thể theo chức năng và nhiệm vụ được giao trong năm.

- a) Xây dựng Chi bộ trong sạch vững mạnh.
- b) Công đoàn.
- c) Đoàn Thanh niên.
- d) Cựu Chiến binh.

Điều 10. Công tác tổ chức phong trào thi đua Khối Doanh nghiệp và đơn vị sự nghiệp có thu thuộc quận

1. Nội dung 1 - Kết quả thực hiện nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch được giao:

- a) Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội.
- b) Kết quả thực hiện nghĩa vụ thu nộp thuế và thu nộp ngân sách.

2. Nội dung 2 - Kết quả công tác phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể và các phường thực hiện nhiệm vụ chuyên môn thuộc lĩnh vực ngành phụ trách.

3. Nội dung 3 - Công tác xây dựng đơn vị, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, thống kê và công tác Thi đua - Khen thưởng:

a) Tình hình sắp xếp tổ chức bộ máy và công tác qui hoạch, đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức; xây dựng và quản lý đội ngũ công chức.

b) Tình hình và hiệu quả thực hiện qui chế dân chủ ở cơ sở.

c) Tình hình quản lý sử dụng ngân sách, chống lãng phí và thực hành tiết kiệm.

d) Tình hình thực hiện chế độ thông tin, báo cáo phục vụ kịp thời cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo ở địa phương và yêu cầu của Quận. Thực hiện tốt ứng dụng công nghệ thông tin vào việc sử dụng, khai thác thông tin trên mạng LAN và mạng Internet.

e) Dự hợ đầy đủ và đúng thành phần theo thư triệu tập của Ủy ban nhân dân quận.

g) Có kế hoạch phát động và hưởng ứng thi đua thường xuyên theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân quận; có đăng ký và tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá, bình chọn thi

đưa, khen thưởng; phổ biến gương điển hình kịp thời; tạo được phong trào thi đua liên tục, rộng, mạnh; Công tác lập hồ sơ, thủ tục đề nghị xét khen thưởng.

4. Nội dung 4 - Công tác xây dựng Đảng, hoạt động đoàn thể:

Đánh giá hoạt động của Chi bộ và các phong trào của các đoàn thể theo chức năng và nhiệm vụ được giao trong năm.

a) Xây dựng Chi bộ trong sạch vững mạnh.

b) Công đoàn.

c) Đoàn Thanh niên.

d) Phụ nữ.

e) Hội Cựu chiến binh.

Điều 11. Cách chấm điểm

Báo cáo chấm điểm, xếp hạng thi đua phải dựa vào kết quả và số liệu cụ thể về tình hình thực hiện nhiệm vụ cả năm và thực hiện một cách tự giác, trung thực, khắc phục việc che giấu khuyết điểm tồn tại, chạy theo thành tích.

1. Điểm chuẩn:

- Một nội dung công tác có nhiều chỉ tiêu, mỗi chỉ tiêu được chấm tối đa là 100 điểm (chưa tính điểm vượt Kế hoạch được thưởng); điểm của nội dung là điểm bình quân các chỉ tiêu trong từng nội dung.

- Các chỉ tiêu có số liệu tính được % thì cứ 1% đạt được, được tính 01 điểm.

- Các mặt công tác hoặc tiêu chuẩn không tính được tỉ lệ % cụ thể; trước đây các đơn vị thường phân loại A, B, C hoặc Xuất sắc, Tốt, Tiên tiến, Khá, Trung bình... nay phải thực hiện theo thang điểm.

2. Điểm cộng:

- Các chỉ tiêu kế hoạch được giao hoặc đơn vị xây dựng đã được Quận phê duyệt vượt 1% được cộng thêm 01 điểm cho tiêu chuẩn đó; nhưng điểm thêm không quá 10 điểm.

- Có một điển hình hoặc một mô hình mới được tổ chức học tập nhân rộng được cộng 10 điểm cho tiêu chuẩn thi đua và phải có báo cáo cụ thể về điển hình hoặc mô hình mới kèm theo báo cáo chấm điểm.

3. Điểm trừ:

Các đơn vị sẽ bị trừ điểm khi:

Thường trực Quận ủy, Ủy ban nhân dân quận phê bình hoặc nhắc nhở bằng văn bản trên lĩnh vực thuộc tiêu chuẩn nào, tiêu chuẩn đó bị trừ 10 điểm;

- Báo cáo Tổng kết, chấm điểm, xếp hạng thi đua cuối năm chậm so với thời gian quy định bị trừ 10 điểm;

- Thiếu một báo cáo thường xuyên theo quy định hoặc báo cáo đột xuất do Ủy ban nhân dân quận yêu cầu bị trừ 5 điểm ở tiêu chuẩn thông tin báo cáo;

- Vắng mỗi cuộc họp giao ban do Ủy ban nhân dân quận triệu tập nhưng không báo cáo lý do bị trừ 2 điểm ở tiêu chuẩn dự họp.

Điều 12. Cách tính điểm thi đua

Các phường, ban, ngành, đoàn thể, cơ quan đơn vị căn cứ vào báo cáo kết quả cụ thể thực hiện 4, 6 hoặc 7 nội dung để tự chấm điểm theo từng chỉ tiêu trong mỗi nội dung; điểm bình quân của các chỉ tiêu trong nội dung (đã tính điểm cộng, trừ). Cộng điểm của các nội dung là điểm của đơn vị.

1. Điểm của phường bao gồm điểm do lãnh đạo Ủy ban nhân dân quận, các ban ngành, đoàn thể quận chấm và tham khảo điểm do phường tự chấm.

2. Điểm của ban, ngành, đoàn thể, đơn vị thuộc quận gồm điểm do lãnh đạo Quận ủy, Ủy ban nhân dân quận, điểm nhận xét của UBND các phường, điểm đánh giá xếp loại của các Sở, ngành và đoàn thể Thành phố và tham khảo điểm do đơn vị tự chấm.

Ngoài ra, căn cứ chủ đề hàng năm, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận sẽ căn cứ kết quả việc thực hiện chủ đề thuộc đơn vị được phân công quản lý để cho điểm cộng hoặc điểm trừ vào tổng số điểm của đơn vị để đánh giá xếp hạng, điểm cộng hoặc điểm trừ tối đa là 10 điểm.

Chương III

DANH HIỆU THI ĐUA, TIÊU CHUẨN, SỐ LƯỢNG, THẨM QUYỀN XÉT VÀ QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN CÁC DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 13. Danh hiệu thi đua

Danh hiệu thi đua gồm có: Danh hiệu thi đua đối với cá nhân, danh hiệu thi đua đối với tập thể và danh hiệu thi đua đối với hộ gia đình.

1. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân: Lao động tiên tiến (Chiến sĩ tiên tiến), Chiến sĩ thi đua cơ sở, Chiến sĩ thi đua cấp thành phố (Chiến sĩ thi đua cấp bộ, ngành, đoàn thể Trung ương), Chiến sĩ thi đua toàn quốc.

2. Danh hiệu thi đua đối với tập thể: Tập thể Lao động tiên tiến (Đơn vị tiên tiến), Tập thể Lao động xuất sắc (Đơn vị quyết thắng), Cờ thi đua thành phố (Cờ thi đua của bộ, ngành, đoàn thể Trung ương), Cờ thi đua của Chính phủ.

Tổ dân phố văn hóa, khu phố văn hóa.

3. Danh hiệu thi đua đối với hộ gia đình: Gia đình văn hóa.

Điều 14. Tiêu chuẩn, điều kiện công nhận một số danh hiệu thi đua

1. Tiêu chuẩn

a) Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao;
- Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả;
- Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;
- Đơn vị có Chi bộ, Đảng bộ phải đạt đơn vị xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh hoặc hoàn thành tốt nhiệm vụ.

b) Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước;
- Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;
- Đơn vị có Chi bộ, Đảng bộ phải đạt đơn vị xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh; đối với Đảng bộ phường phải đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

c) Cờ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương được xét tặng cho tập thể

thuộc Bộ, ngành, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc của cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương;

- Có nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể khác thuộc Bộ, ngành, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương học tập;

- Nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác.

d) Danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” được xét tặng cho cán bộ, công chức, công nhân, viên chức; sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng, chiến sĩ Quân đội nhân dân; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp, chiến sĩ Công an nhân dân đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;

- Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua;

- Tích cực học tập chính trị, văn hoá, chuyên môn, nghiệp vụ;

- Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

Người lao động không thuộc các đối tượng trên mà gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có đạo đức, lối sống lành mạnh, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua sản xuất, hoạt động xã hội và lao động có năng suất cao thì được xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

e) Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở được xét tặng cho cá nhân đạt 2 tiêu chuẩn sau đây:

- Là “Lao động tiên tiến” hoặc “Chiến sĩ tiên tiến”;

- Có sáng kiến cải tiến kỹ thuật, có giải pháp công tác, có đề tài nghiên cứu hoặc áp dụng công nghệ mới để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác, hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.

g) Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp thành phố được xét tặng cho cá nhân đạt 2 tiêu chuẩn sau đây:

- Có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân 3 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

- Thành tích, sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu của cá nhân đó có tác dụng ảnh hưởng đối với Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương và do Hội đồng Khoa học, sáng kiến cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương xem xét, công nhận.

2. Số lượng

Việc bình chọn, suy tôn danh hiệu thi đua phải đảm bảo tính tiêu biểu trong phong trào thi đua, cụ thể như sau:

a) Đối với Cụm thi đua dưới 08 tập thể, xét và đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố công nhận 03 tập thể lao động xuất sắc. Đối với Cụm thi đua có từ 08 tập thể trở lên, xét và đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố công nhận 04 tập thể lao động xuất sắc.

Trường hợp tập thể được Sở, ban, ngành thành phố chấm điểm là dẫn đầu Cụm thi đua thuộc Sở, ban, ngành thành phố (kết quả chấm điểm của Sở, ban, ngành thành phố phải được gửi đến Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận trước Hội nghị xét thi đua hàng năm); tập thể đó có thể được xét và đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố công nhận danh hiệu tập thể lao động xuất sắc (không tính vào số lượng tập thể lao động xuất sắc của Cụm thi đua).

b) Mỗi một Cụm thi đua được xét và đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố tặng 01 Cờ Thi đua của thành phố.

c) Chiến sĩ thi đua cơ sở được xét không quá 30% số lao động đạt danh hiệu lao động tiên tiến của các đơn vị.

d) Chiến sĩ thi đua cấp thành phố được xét và đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố xét công nhận không quá 30% trong số Chiến sĩ thi đua cơ sở 3 năm liên tục.

Điều 15. Thẩm quyền công nhận một số danh hiệu thi đua

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định công nhận danh hiệu tập thể lao động tiên tiến, cá nhân Lao động tiên tiến, Chiến sĩ thi đua cơ sở đối với tập thể, cán bộ, công chức, viên chức, công nhân, lao động làm việc trong các cơ quan, đơn vị (gồm các cơ quan hành chính nhà nước quận và phường; các đơn vị sự nghiệp: trường học, bệnh viện...).

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp thuộc quận, Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo xét công nhận danh hiệu Lao động tiên tiến cho cán bộ, công chức của

phường (bao gồm cả nhân viên ủy nhiệm thu thuế, bảo vệ dân phố, phường đội), các đơn vị sự nghiệp, các trường học thuộc quận quản lý.

3. Đối với các doanh nghiệp là công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty liên doanh nước ngoài... hoạt động độc lập, có trụ sở làm việc tại quận, do Giám đốc doanh nghiệp xét công nhận danh hiệu Lao động tiên tiến, Tập thể lao động tiên tiến. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận ủy quyền cho Giám đốc doanh nghiệp xét và công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở.

Điều 16. Các danh hiệu thi đua khác

Thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ, Thông tư số 02/2011/TT-BNV ngày 24 tháng 01 năm 2011 của Bộ Nội vụ và Quyết định số 58/2011/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Chương IV HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 17. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận

1. Tiêu chuẩn

Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận được xét tặng đối với các tập thể, cá nhân khi tổng kết năm, kết thúc một cuộc vận động, một đợt thi đua, một phong trào thi đua, hoàn thành một hạng mục hoặc cả công trình; hoặc có thành tích cụ thể, đột xuất, gương người tốt - việc tốt, học sinh giỏi, gương dũng cảm, vượt khó, hoạt động từ thiện xã hội... có tác dụng, ảnh hưởng trong phạm vi quận.

2. Số lượng

a) Các phong trào do ngành dọc phát động: số lượng giấy khen được xét tặng không lớn hơn số lượng giấy khen do Sở, ngành thành phố tặng.

b) Các phong trào do quận phát động: số lượng giấy khen được xét tặng không lớn hơn 20% số lượng các tập thể tham gia thực hiện; mỗi tập thể được khen thưởng chọn 02 cá nhân tiêu biểu; tập thể không được khen thưởng chọn tối đa 01 cá nhân tiêu biểu (cá nhân được chọn không phải là lãnh đạo đơn vị).

c) Đối với tổng kết công tác năm: chỉ xét tặng giấy khen đối với các đơn vị không xét danh hiệu thi đua hàng năm; số lượng được xét tặng giấy khen không lớn hơn 20% số lượng đơn vị đã khen hoặc không lớn hơn 20% số lượng phường đã khen.

Điều 18. Các hình thức khen thưởng khác

Thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ, Thông tư số 02/2011/TT-BNV ngày 24 tháng 01 năm 2011 của Bộ Nội vụ và Quyết định số 58/2011/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Chương V**QUY TRÌNH XÉT CÁC DANH HIỆU THI ĐUA
VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG HÀNG NĂM****Điều 19. Thời gian xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hàng năm**

1. Căn cứ nội dung đăng ký thi đua và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm; Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể, đơn vị thuộc Quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường báo cáo kết quả thực hiện các nội dung phong trào thi đua yêu nước của cơ quan, đơn vị, các bảng chấm điểm, danh sách đề nghị khen thưởng và gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận trước ngày 15 tháng 1 hàng năm (đối với các trường học thuộc ngành Giáo dục gửi trước ngày 30 tháng hàng năm).

2. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Quận tổng hợp kết quả chấm điểm, danh sách đề nghị khen thưởng của các cơ quan, đơn vị trước ngày 10 tháng 12 hàng năm (đối với các trường học thuộc ngành Giáo dục trước ngày 10 tháng 6 hàng năm).

3. Căn cứ kết quả chấm điểm và đề nghị khen thưởng của các cơ quan, đơn vị; Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận họp xét thi đua vào tháng 12 hàng năm (đối với ngành Giáo dục vào tháng 6 hàng năm). Kết quả xét thi đua được thông báo bằng văn bản đến các cơ quan, đơn vị trước khi tổ chức Hội nghị tổng kết phong trào thi đua yêu nước.

Điều 20. Phạm vi làm việc của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận

1. Về nguyên tắc Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận thống nhất giao Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tham mưu Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng khen từ giấy khen của Ủy ban nhân dân quận trở xuống.

2. Các trường hợp đề nghị khen từ bằng khen Ủy ban nhân dân Thành phố, Bộ trưởng các cơ quan ngang Bộ trở lên do tập thể Hội đồng Thi đua - Khen thưởng biểu

quyết, trường hợp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng không họp thì Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thông qua phiếu xin ý kiến, tổng hợp và báo cáo đề nghị.

3. Để đảm bảo sự lãnh đạo tuyệt đối của Đảng trong đề nghị xét khen thưởng cá nhân bậc cao (từ Bằng khen Thủ tướng Chính phủ trở lên), Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận báo cáo và tiến hành các thủ tục đề nghị sau khi có văn bản đồng thuận của Ban Thường vụ Quận ủy.

Điều 21. Tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và số lượng khen thưởng

1. Thực hiện theo quy định tại Điều 14 Chương III và Điều 17 Chương IV.

2. Đối với những cá nhân là Thủ trưởng đơn vị:

a) Đơn vị được công nhận danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” thì Thủ trưởng đơn vị có thể được xét công nhận danh hiệu Lao động tiên tiến, Chiến sĩ thi đua cơ sở và các hình thức, danh hiệu thi đua từ cấp thành phố, Bộ, ngành Trung ương trở lên nếu đủ điều kiện.

b) Đơn vị được công nhận danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” thì Thủ trưởng đơn vị có thể được xét công nhận danh hiệu Lao động tiên tiến, Chiến sĩ thi đua cơ sở.

c) Đơn vị được tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận thì Thủ trưởng đơn vị có thể được xét công nhận danh hiệu Lao động tiên tiến hoặc tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

d) Đơn vị không được khen thưởng thì không xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đối với Thủ trưởng đơn vị (những Thủ trưởng đơn vị mới được điều động sẽ được cân nhắc theo thực tế).

Điều 22. Quy trình làm việc của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng

1. Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng điều hành Hội nghị xét thi đua hàng năm, cử chuyên viên Phòng Nội vụ ghi biên bản tổng hợp và kết luận cuối cùng của Hội nghị.

2. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng báo cáo tổng hợp danh sách điểm đánh giá các đơn vị theo từng khối; gồm kết quả khen thưởng năm trước, đơn vị tự đánh giá cho điểm, điểm đánh giá của ngành cấp trên, điểm đánh giá của lãnh đạo trực tiếp; kết quả đánh giá chất lượng cơ sở Đảng của Ban Thường vụ Quận ủy về việc xét công nhận xây dựng đơn vị Đảng bộ, Chi bộ trong sạch vững mạnh. Tổ Thi

đưa căn cứ các kết quả trên, các quy định hiện hành và quy định này dự kiến, đề xuất danh hiệu, hình thức khen thưởng năm.

3. Việc công nhận và khen thưởng các đơn vị Đảng bộ, Chi bộ trong sạch vững mạnh do Ban Thường vụ Quận ủy quyết định theo thẩm quyền, tại hội nghị nếu cần Ủy viên Hội đồng là Trưởng Ban Tổ chức Quận ủy sẽ thay mặt các ban trao đổi lại các đơn vị.

4. Chất vấn và trả lời:

a) Thủ trưởng các đơn vị bày tỏ quan điểm của mình về số điểm đánh giá và kết quả phân loại Đảng bộ, Chi bộ; trình bày bổ sung những điểm nổi bật xuất sắc, những kinh nghiệm sáng kiến hoặc những giải pháp cải tiến công tác phục vụ công vụ và phục vụ nhân dân có hiệu quả được công nhận, những yếu kém tồn tại cần chú ý khắc phục (nếu cần và trình bày gọn không quá 5 phút);

b) Các cơ quan, đơn vị được chất vấn trả lời công khai các thắc mắc của đơn vị; trường hợp đặc biệt người điều hành hội nghị có thể cho phép cơ quan chất vấn và bị chất vấn đối thoại và trả lời riêng.

5. Các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng có quyền yêu cầu thủ trưởng đơn vị giải trình việc đánh giá cho đơn vị, cho cụm thi đua (nếu cần). Khi yêu cầu câu hỏi cần đặt thẳng vấn đề, thủ trưởng đơn vị hoặc đơn vị liên quan giải trình trực tiếp vấn đề được nêu.

6. Kết thúc phần chất vấn, trả lời và giải trình; chỉ các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đánh giá đề nghị và ghi trực tiếp vào cột “Đánh giá của thành viên Hội đồng” với các mức Cờ Thi đua xuất sắc (dẫn đầu Cụm), Tập thể lao động xuất sắc của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố; Tập thể lao động tiên tiến, giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận vào bảng tổng kết đánh giá có đóng dấu của Phòng Nội vụ quận (trong Hội nghị các thành viên dùng chung một danh sách, nhưng chỉ thành viên Hội đồng, danh sách mới có dấu).

7. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tổ chức thu phiếu, tổng hợp các kết luận của thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đánh giá cho điểm từng đơn vị và công bố công khai. Trong quá trình thu phiếu, tổng hợp điểm, Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng có thể huy động các chuyên viên Văn phòng Ủy ban nhân dân quận để hỗ trợ. Các chuyên viên được huy động có trách nhiệm bảo mật về các thông tin liên quan.

8. Danh hiệu và hình thức khen thưởng được coi là kết luận đề nghị của Hội

0935697

đồng Thi đua - Khen thưởng khi đơn vị được đa số thành viên có mặt suy tôn, trường hợp ngang phiếu nhau do Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng kết luận.

9. Kết luận của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng được Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thông báo công khai bằng hình thức văn bản phát hành rộng rãi gửi đến từng đơn vị; Hội đồng Thi đua - Khen thưởng chỉ nhận khiếu nại bằng văn bản của đơn vị trong vòng 05 ngày kể từ ngày phát hành văn bản. Khi khiếu nại Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng trình Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng nội dung khiếu nại và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ủy nhiệm Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quyết định.

Chương VI

HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 23. Đối với công tác thi đua khen thưởng định kỳ hàng năm

Hồ sơ đề nghị các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hàng năm bao gồm:

1. Báo cáo phong trào thi đua yêu nước của đơn vị.
2. Bảng chấm điểm thi đua do đơn vị tự chấm.
3. Bảng chấm điểm của Ủy ban nhân dân phường đối với các cơ quan, đơn vị thuộc quận (hoặc bảng chấm điểm của cơ quan, đơn vị thuộc quận đối với các phường).
4. Biên bản họp xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.
5. Danh sách đề nghị khen thưởng.
6. Báo cáo thành tích của các tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng.
7. Báo cáo tóm tắt thành tích của các tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng.

Điều 24. Đối với công tác khen thưởng theo chuyên đề hoặc đột xuất

Hồ sơ đề nghị Ủy ban nhân dân quận tặng Giấy khen hoặc đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố tặng Bằng khen về thành tích của các tập thể và cá nhân trong thực hiện các chuyên đề hoặc đột xuất, gồm:

1. Tờ trình của cơ quan, đơn vị đề nghị.
2. Tóm tắt thành tích của tập thể và cá nhân.
3. Biên bản họp xét khen thưởng.

Trường hợp đề nghị tặng bằng khen của Ủy ban nhân dân Thành phố phải có

văn bản hiệp y của các cơ quan chủ quản ngành dọc cấp thành phố và bản báo cáo thành tích của tập thể và cá nhân đề nghị khen thưởng.

Điều 25. Đối với đề nghị khen thưởng các danh hiệu thi đua khác của các tập thể và cá nhân

Hồ sơ đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua khác thực hiện theo hướng dẫn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Thành phố và các quy định của nhà nước về thi đua, khen thưởng.

Chương VII

QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG VÀ CHẾ ĐỘ SỬ DỤNG

Điều 26. Nguyên tắc phân cấp chi kinh phí khen thưởng

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp nào ra quyết định khen thưởng đồng thời chịu trách nhiệm thực hiện chi tiền thưởng theo quy định từ nguồn tiền thưởng do cấp mình quản lý.

Điều 27. Quản lý và sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng

Thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ, Thông tư số 02/2011/TT-BNV ngày 24 tháng 01 năm 2011 của Bộ Nội vụ, Thông tư số 71/2011/TT-BTC ngày 24 tháng 5 năm 2011 của Bộ Tài chính và Quyết định số 58/2011/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 28. Mức thưởng và nguồn kinh phí

1. Mức thưởng thực hiện theo quy định tại Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ.

2. Đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia đấu tranh phòng ngừa các loại tội phạm hoặc phối hợp, cộng tác, giúp đỡ Công an nhân dân trong đấu tranh phòng ngừa các loại tội phạm: mức thưởng được quy định tại Quyết định số 01/2011/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp về sửa đổi, bổ sung Quy chế về hỗ trợ chế độ, chính sách và khen thưởng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia đấu tranh phòng ngừa các loại tội phạm hoặc phối hợp, cộng tác, giúp đỡ Công an nhân dân trong đấu tranh phòng ngừa các loại tội phạm; tiền thưởng được chi từ quỹ hỗ trợ phòng chống tội phạm.

3. Đối với Ủy ban nhân dân phường và các đơn vị sự nghiệp: tiền thưởng danh

hiệu Lao động tiên tiến chi từ quỹ thi đua, khen thưởng của Ủy ban nhân dân phường và các đơn vị sự nghiệp.

4. Đối với các doanh nghiệp: tiền thưởng chi từ quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi của doanh nghiệp.

5. Không chi tiền thưởng đối với các tập thể, cá nhân người nước ngoài, các tổ chức quốc tế; các tập thể, cá nhân được tặng Giấy khen về thành tích đóng góp, ủng hộ trong các cuộc vận động ủng hộ đồng bào bị thiên tai, ủng hộ đóng góp công tác từ thiện xã hội...

6. Trường hợp đặc biệt, tùy theo thành tích cụ thể mức thưởng do đơn vị đề nghị và Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quyết định trên cơ sở cân đối từ nguồn quỹ khen thưởng.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 29. Hiệu lực thi hành

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 16 phường căn cứ Quy định này để xây dựng những quy định cụ thể, phù hợp với ngành và địa phương mình.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề khó khăn, vướng mắc cần bổ sung, sửa đổi; đề nghị các đơn vị góp ý bằng văn bản và gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng để tổng hợp, báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Quận xem xét giải quyết.

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Quận, các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 16 phường chịu trách nhiệm thực hiện Quy định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Hồng